

Ninh Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026
Thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng an ninh**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỔI NAM ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ - UBND ngày 14/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phổi Nam Định thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 3670/QĐ - SYT ngày 21/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ, giao Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Phụ trách phòng Tài chính - Kế Toán Bệnh viện Phổi Nam Định về việc công khai dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2026 theo biểu mẫu đính kèm Quyết định này.

Hình thức công khai: Đăng tải trên trang thông tin điện tử của bệnh viện <https://Benhvienphoitinhnamdinh.vn>

Điều 2. : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính - Kế toán, phòng Tổ chức - Hành chính, các Khoa phòng và các cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: TCKT.



Vũ Quang Phúc

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN PHỔI NAM ĐỊNH

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính

Chương: 423

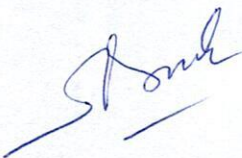
CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2026

Đơn vị tính : Đồng VN

STT	Chỉ tiêu	Mã	Dự toán được giao
1	Dự toán chi ngân sách nhà nước		56.871.800
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		56.871.800
	Loại 130 - 132		56.871.800
1.1	Chi thường xuyên không giao tự chủ		56.871.800
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng an ninh		56.871.800
	Mã nguồn	12	
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1005790	
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	1321	

Ngày 25 tháng 8 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Bình

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Dương Thị Phúc

GIÁM ĐỐC



Vũ Quang Phúc

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026
của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2669/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính, Sở Y tế và đề nghị của các đơn vị trực thuộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế. (*)

(Chi tiết tại các Biểu số 47 và Biểu số 48 gửi đính kèm).

(*): Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh phân bổ cho Sở Y tế số tiền chi nhiệm vụ quốc phòng là 2.464.000.000 đồng. Xét theo đề nghị của các đơn vị trực thuộc, Sở Y tế phân bổ kinh phí cho các đơn vị trực thuộc số tiền là 1.549.158.600 đồng.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1 căn cứ kinh phí được giao chịu trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

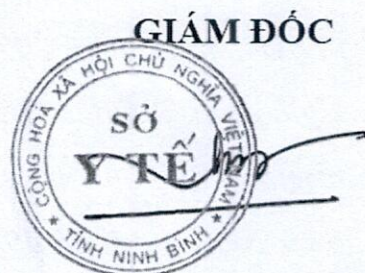
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện; chi trả đúng đối tượng, định mức, tiêu chuẩn; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo thực tế phát sinh và đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Tài chính, Thủ trưởng đơn vị các đơn vị tại Điều 1 và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực V;
- Phòng GD số 2,4,5,6,7,8,9,10 - KBNN khu vực V;
- GD và các PGD Sở Y tế;
- Lưu: VT, TC.
(Yn)



Phạm Thị Phương Hạnh

PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / 8 /2026 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng							
				Văn phòng Sở Y tế	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bệnh viện Mắt tỉnh Ninh Bình	Bệnh viện Tâm thần Ninh Bình	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định	Bệnh viện Phổi tỉnh Ninh Bình
A	Dự toán Ngân sách nhà nước		1.549.158.600	99.807.400	103.738.600	105.704.200	106.687.000	64.870.000	70.110.200	46.017.800	103.738.600
1	Chi Quốc phòng		1.549.158.600	99.807.400	103.738.600	105.704.200	106.687.000	64.870.000	70.110.200	46.017.800	103.738.600
1.1	Loại 010-011		1.549.158.600	99.807.400	103.738.600	105.704.200	106.687.000	64.870.000	70.110.200	46.017.800	103.738.600
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	13	-								
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	12	1.549.158.600	99.807.400	103.738.600	105.704.200	106.687.000	64.870.000	70.110.200	46.017.800	103.738.600
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng an ninh	12	1.549.158.600	99.807.400	103.738.600	105.704.200	106.687.000	64.870.000	70.110.200	46.017.800	103.738.600
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN			1010794	1042190	1051999	1046007	1103285	1067534	1046234	1096606
	Mã số KBNN nơi giao dịch			1311	1311	1325	1321	1311	1311	1321	1311

PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / 8 /2026 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng						
				Bệnh viện Phổi Nam Định	Bệnh viện Phổi Hà Nam	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Ninh Bình	Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định	Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu	Bệnh viện Đa khoa Tam Điệp	Bệnh viện Đa khoa Ý Yên
A	Dự toán Ngân sách nhà nước		1.549.158.600	56.781.800	34.611.200	102.755.800	106.687.000	72.075.800	34.611.200	22.170.600
1	Chi Quốc phòng		1.549.158.600	56.781.800	34.611.200	102.755.800	106.687.000	72.075.800	34.611.200	22.170.600
1.1	Loại 010-011		1.549.158.600	56.781.800	34.611.200	102.755.800	106.687.000	72.075.800	34.611.200	22.170.600
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	13	-							
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	12	1.549.158.600	56.781.800	34.611.200	102.755.800	106.687.000	72.075.800	34.611.200	22.170.600
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng an ninh	12	1.549.158.600	56.781.800	34.611.200	102.755.800	106.687.000	72.075.800	34.611.200	22.170.600
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN			1005790	1052001	1042186	1046236	1020520	1049526	1070221
	Mã số KBNN nơi giao dịch			1321	1325	1311	1321	1324	1312	1322

PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / 8 /2026 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng						
				Bệnh viện Đa khoa Trực Ninh	Bệnh viện Đa khoa Giao Thủy	Bệnh viện Đa khoa Nghĩa Hưng	Bệnh viện Đa khoa Thanh Liêm	Bệnh viện Đa khoa Bình Lục	Bệnh viện Đa khoa Lý Nhân	Bệnh viện Đa khoa Kim Bảng
A	Dự toán Ngân sách nhà nước		1.549.158.600	65.196.200	54.208.000	72.075.800	51.822.400	105.704.200	20.019.200	49.765.600
1	Chi Quốc phòng		1.549.158.600	65.196.200	54.208.000	72.075.800	51.822.400	105.704.200	20.019.200	49.765.600
1.1	Loại 010-011		1.549.158.600	65.196.200	54.208.000	72.075.800	51.822.400	105.704.200	20.019.200	49.765.600
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	13	-							
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	12	1.549.158.600	65.196.200	54.208.000	72.075.800	51.822.400	105.704.200	20.019.200	49.765.600
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng an ninh	12	1.549.158.600	65.196.200	54.208.000	72.075.800	51.822.400	105.704.200	20.019.200	49.765.600
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN			1076788	1076789	1076787	1051899	1051902	1051901	1051900
	Mã số KBNN nơi giao dịch			1323	1324	1323	1327	1327	1327	1326

Sở Y tế tỉnh Ninh Bình

Chương: 423

Cấp NS: 02

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / 8 /2026 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: **Bệnh viện Phổi Nam Định**

Mã số: 1005790

Mã KBNN : 1321

DVT: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Tổng số
A	Dự toán Ngân sách nhà nước		56.781.800
1	Chi Quốc phòng		56.781.800
1.1	Loại 010-011		56.781.800
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	13	
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	12	56.781.800
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng an ninh	12	56.781.800